TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP HÀ NỘI** *******	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ***********
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 19 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị D - SN 1985

ĐKHKTT+ nơi cư trú: Phòng 1940, Chung cư Đ, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành K - SN 1982

ĐKHKTT+ nơi cư trú: Phòng 1940, Chung cư Đ, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Mai Thị D và anh Nguyễn Thành K.**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị D và anh Nguyễn Thành K.

-Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Thành L sinh ngày 08/10/2011 cho chị Mai Thị D trực tiếp nuôi dưỡng giao dục. Anh K có quyền di lại thảm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn viêc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các bên có đơn yêu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị D và anh K tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: chị Mai Thị D tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp tại biên lai số AA/2016/0008505 ngày 22/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội. Hoàn trả cho chị D số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T, Hà Nội
- Các đương sự
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THA dân sự huyện T, Hà Nội
- Lưu HS vụ án

Đỗ Thị Mai Thu